

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6031/KH-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN
Số đến: 915
Ngày đến: 18/11

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch hành động số 459-KHHĐ/TU ngày 21/5/2025 của Thành ủy và Kế hoạch số 4354/KH-UBND ngày 14/6/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Ngành y tế Thành phố

Chuyến
- KH NV
- Lưu
20/11/2025
Lulu

Căn cứ Kế hoạch hành động số 459-KHHĐ/TU ngày 21/5/2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động số 459-KHHĐ/TU);

Căn cứ Kế hoạch số 4354/KH-UBND ngày 14/6/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai Kế hoạch hành động số 459-KHHĐ/TU ngày 21/5/2025 của Thành ủy Thành phố (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 4354/KH-UBND);

Căn cứ các văn bản về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số, Cải cách hành chính và Đề án 06/CP (kèm theo phụ lục);

Sở Y tế Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Kế hoạch hành động số 459-KHHĐ/TU ngày 21/5/2025 của Thành ủy và Kế hoạch số 4354/KH-UBND ngày 14/6/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Ngành y tế Thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Triển khai hiệu lực, hiệu quả và đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP, Chỉ thị 07/CT-TTg và Kế hoạch hành động của Thành ủy cũng như các Chương trình, Kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Thành phố trong khuôn khổ phạm vi Kế hoạch số 4354/KH-UBND và các nhiệm vụ của Đề án 06 gắn với nhiệm vụ trọng tâm của Ngành y tế Thành phố nhằm hướng đến hệ thống y tế thông minh, hiện đại lấy người dân làm trung tâm, đáp ứng chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện của người dân Thành phố.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Năm 2025

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 và văn bản số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);
- Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về y tế; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu Thành phố để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp của Thành phố phục vụ Chuyển đổi số;
- Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của Thành phố để phát triển kinh tế - xã hội;
- **100%** các bệnh viện triển khai bệnh án điện tử;
- Tỷ lệ TTHC đáp ứng dịch vụ công (DVC) trực tuyến¹ một phần là **100%**, toàn trình là **80%** trên tổng số TTHC có đủ điều kiện, không bao gồm các TTHC 03 năm không phát sinh hồ sơ;
- **100%** TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế không yêu cầu yếu tố địa giới hành chính bắt buộc được giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn Thành phố;
- Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC là **80%**; Tỷ lệ cấp kết quả điện tử giải quyết TTHC là **100%**; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa là **55%**;
- Trên **50%** hồ sơ TTHC thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử; **100%** đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng dịch vụ;
- **100%** các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử trừ các văn bản có chứa bí mật nhà nước;
- Đạt **100%** tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VneID;

Đến năm 2030

- Đạt trên **95%** tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử;
- Đạt **90%** tỷ lệ cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện của Sở Y tế;
- Liên thông **100%** dữ liệu Bệnh án điện tử giữa các bệnh viện Thành phố và tận dụng dữ liệu liên thông để cắt giảm xét nghiệm lặp lại cho người dân.

¹ TTHC đủ điều kiện không bao gồm TTHC 03 năm không phát sinh hồ sơ

- Đạt **100%** tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC;
- Đạt **100%** tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử;
- Đạt **100%** tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước;
- Đạt **80%** tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, DVC;
- Đạt **80%** tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, DVC.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

A. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền phổ biến

1. Kiện toàn cơ cấu tổ chức và phân công trách nhiệm

Thành lập, kiện toàn đầy đủ nhân sự tham gia Ban Chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của các cơ quan, đơn vị thuộc Ngành y tế Thành phố, đảm bảo đủ năng lực, chuyên môn để tham mưu, triển khai và giám sát thực hiện.

Phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong các Tổ công tác nhằm đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả trong quá trình triển khai công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án 06/CP.

2. Chỉ đạo, điều hành và bám sát định hướng

Chủ động bám sát các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế, các Bộ, ngành liên quan và Thành phố để kịp thời triển khai, tổ chức thực hiện, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 459-KHHĐ/TU của Thành ủy và Kế hoạch số 4354/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố trong toàn Ngành.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu lực, hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả triển khai tại đơn vị mình.

3. Lồng ghép và giám sát thực hiện

Lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch này vào Chương trình, Kế hoạch công tác hàng năm của từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo tính liên tục và khả thi trong quá trình thực hiện.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định, đảm bảo thông tin minh bạch, kịp thời và chính xác.

Tổ chức sơ, tổng kết định kỳ (hàng năm, giữa kỳ, cuối kỳ) để đánh giá toàn diện tình hình triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, kịp thời rút kinh nghiệm, phát huy kết quả đạt được và khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế.

4. Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao năng lực số

Tập trung chỉ đạo, triển khai hiệu quả chương trình "bình dân học vụ số" trong toàn Ngành y tế Thành phố, bao gồm các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nhằm phổ cập đầy đủ những kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ứng dụng nền tảng số trong công việc hàng ngày góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Ngành y tế có tư duy số, làm việc trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong kỷ nguyên số.

B. Triển khai các giải pháp tăng cường hiệu quả các hoạt động, thu hút sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học vào công tác nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên các lĩnh vực của Ngành y tế Thành phố.

1. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các đề tài đã đặt hàng của Ngành y tế Thành phố

Tạo lập cơ sở dữ liệu tập trung về các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo quốc tế, sáng kiến cải tiến, đề tài nghiên cứu các cấp của Ngành y tế Thành phố.

Xây dựng phần mềm chuyên dụng để lưu trữ, tìm kiếm, trích xuất và sử dụng hiệu quả dữ liệu này, góp phần thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Công nghệ thông tin)

Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Y tế; các tổ chức chuyên gia, nhà khoa học; các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành.

Thời gian thực hiện: trong năm 2025

2. Phát huy hiệu quả mô hình Trung tâm nghiên cứu đổi mới sáng tạo

Tổ chức khảo sát, đánh giá định kỳ tính hiệu quả của mô hình Trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo (R&D) hiện có tại Bệnh viện Nhân dân 115 để kịp thời tổng kết, rút kinh nghiệm.

Chỉ đạo tăng cường phát huy và nhân rộng các mô hình hiệu quả trong toàn Ngành y tế Thành phố, khuyến khích các đơn vị chủ động đề xuất và triển khai các trung tâm/đơn vị nghiên cứu đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc thù.

Đơn vị thực hiện: Tổ Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Đơn vị phối hợp: Bệnh viện Nhân dân 115, các đơn vị trực thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: trong năm 2025.

3. Tiếp tục phát huy hiệu quả, vai trò của Tổ công tác đặc biệt trong quản lý quảng cáo trái phép trên mạng xã hội

Phát huy năng lực của Tổ công tác đặc biệt trong giám sát hành nghề y, được trên nền tảng số; xây dựng bản đồ hành nghề y được, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia để giám sát hành nghề chặt chẽ, minh bạch và phối hợp với các cơ quan liên ngành để xử lý triệt để các hành vi vi phạm về quảng cáo trái phép trên không gian mạng.

Đơn vị thực hiện: Tổ công tác đặc biệt.

Đơn vị phối hợp: các Sở, ngành, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

4. Thu hút chuyên gia, nhà khoa học tham gia nghiên cứu và phát triển

4.1. Nghiên cứu, xây dựng và triển khai các phương án, giải pháp hiệu quả nhằm thu hút các chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu cùng tham gia nghiên cứu, phát triển các đề tài, dự án, chương trình khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ sự phát triển của Ngành y tế Thành phố.

4.2. Ưu tiên phát triển mô hình Viện - Trường trong nghiên cứu khoa học y tế:

Triển khai mô hình hợp tác "ba bên" giữa Sở Y tế - các viện/trường - các bệnh viện/trung tâm trực thuộc trong nghiên cứu, phát triển, thí nghiệm và ứng dụng các đề tài, dự án, sản phẩm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ngành Y tế Thành phố.

Thiết lập quy chế phối hợp cụ thể, minh bạch về việc chia sẻ dữ liệu, tài nguyên, cơ sở vật chất và quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nghiên cứu, đảm bảo lợi ích hài hòa cho các bên.

4.3. Vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích, mời gọi các chuyên gia đầu ngành tham gia làm cố vấn khoa học, chủ nhiệm hoặc phản biện đề tài cấp ngành.

4.4. Nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thành lập mô hình Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của Ngành Y tế Thành phố nhằm kết nối, hợp tác, đặt hàng các đề tài, dự án, sản phẩm theo nhu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của ngành.

Đơn vị thực hiện: Tổ Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Đơn vị phối hợp: các bệnh viện, cơ sở đào tạo chuyên ngành y tế trên địa bàn Thành phố; các chuyên gia, nhà nghiên cứu khoa học.

Thời gian thực hiện: hàng năm.

5. Tăng cường hợp tác, học tập và trao đổi kinh nghiệm quốc tế

5.1. Tiếp tục củng cố và mở rộng hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế về lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với các hoạt động chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Ngành Y tế Thành phố.

5.2. Ưu tiên triển khai các chương trình trao đổi kinh nghiệm, hợp tác nghiên cứu, đào tạo nâng cao năng lực, thử nghiệm mô hình y tế thông minh, y tế số và các giải pháp chăm sóc sức khỏe dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố.

5.3. Chủ động kết nối, phối hợp với các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ uy tín nhằm chia sẻ tri thức, kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển bền vững Ngành y tế Thành phố.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Y tế).

Đơn vị phối hợp: các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: hàng năm.

6. Phát hiện và phát triển các bài toán lớn, giải pháp trọng yếu

6.1. Phát hiện và đề xuất danh mục các bài toán lớn, giải pháp trọng yếu về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành, quản trị cơ sở và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

6.2. Kịp thời phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để chia sẻ, kết nối với cộng đồng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các chuyên gia, tổ chức và doanh nghiệp cùng tham gia nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các giải pháp này.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Văn phòng Sở).

Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Thời gian thực hiện: hàng năm.

7. Nâng cao nhận thức và năng lực số cho đội ngũ cán bộ Ngành y tế

7.1. Nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ hiện đại trong thực hiện các nhiệm vụ được giao của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động Ngành y tế Thành phố.

7.2. Tổ chức các chương trình truyền thông nội bộ đa dạng hình thức (hội thảo, chuyên đề, bản tin, infographics, video clip, mạng xã hội, bản tin điện tử nội bộ, v.v.) nhằm:

(1) Giới thiệu vai trò, lợi ích của chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế;

(2) Chia sẻ các điển hình, mô hình thành công trong ứng dụng số hóa vào quản lý và chuyên môn;

(3) Nâng cao nhận thức về trách nhiệm cá nhân trong quá trình chuyển đổi số Ngành y tế.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Văn phòng Sở).

Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Thời gian thực hiện: hàng năm.

7.3. Phối hợp, kết nối tham gia và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho đội ngũ nhân sự tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ngành Y tế.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Công nghệ thông tin, Văn phòng Sở).

Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Thời gian thực hiện: hàng năm.

7.4. Triển khai tổ chức hội thi, công bố, bình chọn giải thưởng cho các sản phẩm "Ứng dụng Khoa học công nghệ - Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số của Ngành y tế Thành phố" nhằm khuyến khích và tôn vinh các sáng kiến, giải pháp tiêu biểu.

Đơn vị thực hiện: các Tổ Công tác thuộc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ngành y tế Thành phố

Đơn vị phối hợp: Sở Y tế (các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc); các bệnh viện trực thuộc Bộ, ngành; các bệnh viện ngoài công lập; các cơ sở đào tạo chuyên ngành y tế trên địa bàn Thành phố.

Thời gian thực hiện: trong năm 2026

8. Rà soát, hệ thống hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ

Tập trung rà soát, hệ thống hóa quy trình các bước nghiệp vụ nội bộ trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế đảm bảo mọi hoạt động đạt hiệu quả cao nhất, thống nhất và thông suốt, góp phần tối ưu hóa quy trình làm việc và nâng cao năng suất.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Văn phòng Sở)

Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Thời gian thực hiện: liên tục, thường xuyên.

C. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn Ngành y tế Thành phố

1. Triển khai Bệnh án điện tử tại các Bệnh viện

1.1. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin

Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế đủ điều kiện để hoạt động chuyển đổi số, phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, an toàn thông tin và triển khai Bệnh án điện tử (EMR) tại các đơn vị y tế.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Kế hoạch Tài chính), các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố

Thời gian thực hiện: thường xuyên

1.2. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin hệ thống y tế

- Hoàn thành việc lập, phê duyệt, quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của Ngành Y tế;

- Phân đấu hoàn thành đầu tư trang thiết bị phục vụ triển khai phương án an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Công nghệ thông tin), các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Công an Thành phố.

Thời gian thực hiện: thường xuyên

1.3. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ bệnh án điện tử, tiến đến không dùng bệnh án giấy tại các bệnh viện

Đơn vị thực hiện: các bệnh viện

Đơn vị phối hợp: Sở Y tế (Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Nghiệp vụ Y), Ban Công nghệ thông tin Sở Y tế.

Thời gian thực hiện: thường xuyên

2. Tập trung xây dựng và phát triển Kho dữ liệu Ngành y tế Thành phố đảm bảo nguyên tắc “Đúng - Đủ - Sạch - Sống- Thống nhất - Dùng chung”

2.1. Nghiên cứu xây dựng và triển khai Kho tài liệu lưu trữ điện tử Sở Y tế

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Văn phòng Sở, Phòng Công nghệ thông tin).

Đơn vị phối hợp: Sở Y tế (các phòng chuyên môn nghiệp vụ); Sở Nội vụ; Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố.

Thời gian thực hiện: 2025 - 2028.

2.2. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý Ngành và tích hợp Kho dữ liệu chuyên Ngành

- Tiếp tục triển khai, xây dựng các hệ thống thông tin để tạo lập dữ liệu về trang thiết bị y tế, tài sản công, kê khai giá, xử phạt vi phạm hành chính, nghiên cứu khoa học, sáng kiến, v.v., tích hợp vào Kho dữ liệu Ngành y tế trên nguyên tắc "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung"

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Công nghệ thông tin).

Đơn vị phối hợp: Sở Y tế (các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc); Trung tâm chuyển đổi số Thành phố; đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: bắt đầu từ tháng 02 năm 2025.

- Xây dựng và hoàn thiện các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bảo trợ xã hội: (1) Cơ sở dữ liệu, quản lý hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội; (2) Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu người hành nghề công tác xã hội và (3) Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; (4) Hệ thống quản lý danh sách gia đình, cá nhân đăng ký nhận chăm sóc thay thế; (5) Hệ thống quản lý danh sách trẻ có nhu cầu cần tìm; (6) Hệ thống quản lý Giấy xác nhận khuyết tật.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Bảo vệ chăm sóc trẻ em - Bảo trợ xã hội, Phòng Công nghệ thông tin).

Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có cung cấp dịch vụ công tác xã hội (cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở khác theo quy định của pháp luật) có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung thực hành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 02 năm 2026.

- Triển khai Kho dữ liệu Ngành y tế (cơ sở dữ liệu dùng chung) trên cơ sở các hệ thống thông tin để tạo lập dữ liệu về nhân lực y tế, giấy phép hành nghề y, chứng chỉ hành nghề dược, giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và dữ liệu sức khỏe của người dân, cụ thể:

(1) Xây dựng Kho dữ liệu của Ngành y tế.

(2) Liên thông kết quả cận lâm sàng từ các bệnh viện vào Kho dữ liệu Ngành y tế.

(3) Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu Thành phố để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp của Thành phố phục vụ Chuyển đổi số; Kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Công nghệ thông tin).

Đơn vị phối hợp: Sở Y tế (các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc); Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố.

Thời gian thực hiện: 2025 - 2026.

2.3. Tạo lập dữ liệu sức khỏe người dân Thành phố

- Tiếp tục tạo lập dữ liệu sức khỏe người dân Thành phố, phấn đấu 90% nhóm người cao tuổi và học sinh được tạo lập dữ liệu sức khỏe; từng bước mở rộng đến toàn bộ dân cư giai đoạn 2026-2030.

- Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng Công dân số Thành phố.

- Kết nối liên thông với các cơ sở khám, chữa bệnh để tích hợp dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử và dữ liệu khám sức khỏe của người cao tuổi trên Nền tảng quản lý sức khỏe cộng đồng. Bổ sung dữ liệu sức khỏe của người dân trên địa bàn Thành phố từ việc liên thông dữ liệu khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Nghiệp Y, Phòng Công nghệ thông tin).

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, Chi cục Dân số; Trung tâm y tế, Các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian thực hiện: trong năm 2025.

- Sẵn sàng hệ thống thông tin dữ liệu và đảm bảo liên thông tích hợp dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử và dữ liệu khám sức khỏe của người cao tuổi để kết nối với Nền tảng quản lý sức khỏe cộng đồng của Sở Y tế.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, Chi cục Dân số; Trung tâm Y tế, các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố;

Đơn vị phối hợp: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 12/2025.

3. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai vận hành hiệu quả các hệ thống, phần mềm chuyên ngành

3.1. Triển khai mô hình cảnh báo sớm dịch bệnh trên địa bàn TP.HCM

Tập trung nguồn lực xây dựng, triển khai và đưa vào vận hành ổn định "Phần mềm quản lý chuỗi lây nhiễm" vào năm 2026, góp phần củng cố các nền tảng dữ liệu và công cụ cần thiết để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Mô hình Hệ thống cảnh báo sớm dịch bệnh trên địa bàn TP.HCM một cách tổng thể, phục vụ công tác theo dõi, phát hiện và cảnh báo kịp thời các nguy cơ dịch bệnh, từ đó triển khai các biện pháp can thiệp hiệu quả nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và kiểm soát sự lây lan.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.

Đơn vị phối hợp: Sở Y tế (Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Nghiệp Y, các đơn vị trực thuộc); các Sở, ngành có liên quan; Sở Y tế các tỉnh, thành các vùng.

Thời gian thực hiện: Bắt đầu triển khai trong năm 2025. Phấn đấu hoàn thiện và đưa vào vận hành Phần mềm quản lý chuỗi lây nhiễm trong năm 2026.

3.2. Tập trung triển khai xây dựng, hoàn thiện và vận hành Hệ thống tiếp nhận, điều phối Cấp cứu 115 và Ứng dụng "Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh" nhằm hình thành hệ thống cấp cứu ngoài bệnh viện hiện đại, chuyên nghiệp, đảm bảo tính

nhanh chóng, chính xác và hiệu quả trong công tác tiếp nhận, điều phối cuộc gọi cấp cứu và vận chuyển người bệnh (có ban hành Kế hoạch riêng).

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Cấp cứu 115.

Đơn vị phối hợp: Sở Y tế (Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Nghiệp Y); các Trạm vệ tinh thuộc mạng lưới cấp cứu 115; các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh; và các Sở, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo lộ trình từ năm 2025 đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

3.3. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và triển khai vận hành hiệu quả các hệ thống, phần mềm, ứng dụng chuyên ngành phục vụ công tác: giám sát, điều phối và tra cứu thuốc cấp cứu, kê đơn thuốc điện tử, quản lý giá thuốc, quản lý sản xuất thuốc, cứu hành nghề y - dược (bổ sung dữ liệu giá dịch vụ kỹ thuật); quản lý mỹ phẩm, trang thiết bị y tế, xe cứu thương và quản lý sức khỏe cộng đồng.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Nghiệp vụ Dược, Phòng Quản lý dịch vụ y tế; Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Kiểm tra - Pháp chế).

Đơn vị phối hợp: Các cơ sở khám chữa bệnh; Trung tâm y tế; các cơ quan, đơn vị có liên quan

Thời gian thực hiện: Thường xuyên. Phân đầu hoàn thiện và đưa vào khai thác toàn bộ các hệ thống phần mềm trong quý II/2026.

3.4. Xây dựng và vận hành đồng bộ, hiệu quả Hệ thống quản lý phản ánh của người dân trong lĩnh vực y tế, góp phần nâng cao trách nhiệm xử lý, đảm bảo thống nhất, công khai và minh bạch.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Kiểm tra - Pháp chế; Văn phòng Sở; Phòng Nghiệp vụ Y và Phòng Công nghệ thông tin).

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở Y tế; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực y tế trên địa bàn Thành phố.

Thời gian thực hiện: Hoàn tất và triển khai trong quý III/2025.

3.5. Mở rộng, bổ sung các chức năng thiết yếu trên Phần mềm quản lý nguồn nhân lực Ngành Y tế Thành phố phục vụ hiệu quả công tác theo dõi, giám sát, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ ra quyết định; bao gồm:

(1) Chức năng đánh giá công chức, viên chức theo KPI khi Bộ Nội vụ ban hành bộ công cụ đánh giá.

(2) Chức năng cập nhật, quản lý tình hình đào tạo liên tục của cán bộ y tế theo quy định của Bộ Y tế;

(3) Tích hợp quy trình bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn; xử lý hồ sơ thôi việc; nghỉ hưu, chuyển đổi chức danh nghề nghiệp trên phần mềm quản lý nguồn nhân lực của Sở;

(4) Mở rộng thêm chức năng tổng hợp chấm điểm đánh giá hoàn thiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, liên kết sử dụng dữ liệu từ các phân hệ có sẵn trên phần mềm.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Công nghệ thông tin)

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Thời gian thực hiện: Hoàn thiện và triển khai vận hành trong năm 2026

3.6. Hệ thống hóa quy trình xét duyệt, theo dõi và quản lý hồ sơ chuyển đổi chức danh nghề nghiệp trên môi trường điện tử, đảm bảo công khai, minh bạch

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Công nghệ thông tin)

Thời gian thực hiện: Hoàn thiện và triển khai vận hành trong năm 2026

4. Triển khai hiệu quả việc tích hợp, liên thông các dữ liệu vào ứng dụng định danh điện tử (VNeID) theo lộ trình Bộ Y tế và tăng cường vận động triển khai đảm bảo việc sử dụng VNeID, VSsID, CCCD có gắn chip trong hoạt động Khám chữa bệnh

4.1. Tiếp tục triển khai các mô hình điểm (đã chuyển thành các nhiệm vụ thường xuyên) đã được giao nhiệm vụ cho Ngành y tế: Mô hình Thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám, chữa bệnh; Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân (CCCD) gắn chip điện tử và ứng dụng VneID; Mô hình kiosk khám bệnh (kiosk tra cứu thông tin tiện ích phục vụ người dân khi đến khám chữa bệnh tại các bệnh viện); Phối hợp với Công an Thành phố rà soát, sơ kết mô hình lưu trú tại bệnh viện, tiến tới triển khai toàn Thành phố.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (các phòng chuyên môn nghiệp vụ phụ trách mô hình), phòng Công nghệ thông tin, Văn phòng Sở.

Đơn vị phối hợp: các bệnh viện, Công an Thành phố, Trung tâm Chuyển đổi số

Thời gian thực hiện: trong năm 2025.

4.2. Tiếp tục cập nhật liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử, Giấy khám sức khỏe lái xe có mã số theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế phục vụ thực hiện dịch vụ công liên thông; kiểm tra, đôn đốc việc cập nhật dữ liệu liên thông Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử, Giấy khám sức khỏe lái xe để đồng bộ lên hệ thống của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Công nghệ thông tin)

Đơn vị phối hợp: các đơn vị trực thuộc

Thời gian thực hiện: trong năm 2025 hoặc theo hướng dẫn mới của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

4.3. Triển khai liên thông dữ liệu Số sức khoẻ điện tử VNeID tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố theo lộ trình của Bộ Y tế (giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại điện tử, tái sử dụng kết quả xét nghiệm; chú trọng các giải pháp hỗ trợ người dân, người bệnh trong việc khám, chữa bệnh như sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip, nhận dạng sinh trắc học, đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Y tế).

Đơn vị thực hiện: Tổ công tác thực hiện Đề án 06 của Sở Y tế.

Đơn vị phối hợp: Các bệnh viện, TTYT quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn TP; Công an Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Trung tâm Chuyển đổi số

Thời gian thực hiện: theo lộ trình của Bộ Y tế.

5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số Thành phố với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính phủ số.

5.1. Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) hàng năm

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Công nghệ thông tin)

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ

Thời gian thực hiện: Trước quý III hàng năm

5.2. Đẩy mạnh thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Văn phòng Sở, Phòng Công nghệ thông tin).

Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế; Trung tâm Chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND Thành phố.

Thời gian thực hiện: thường xuyên

5.3. Xây dựng cẩm nang hướng dẫn triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của các chuyên gia về kinh nghiệm triển khai hoạt động chuyển đổi số.

- Tập hợp các ứng dụng, phần mềm, hệ thống của Ngành y tế đã xây dựng và triển khai thực hiện trong thời gian qua để tổ chức chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng mô hình.

- Tổng hợp nội dung, xây dựng và phát hành cẩm nang hướng dẫn.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Công nghệ thông tin, Văn Phòng Sở).

Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế; các bệnh viện.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

6. Tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng số hóa

6.1. Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC và dịch vụ số hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá.

- Tiếp tục tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, rà soát danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế để kịp thời trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Đơn vị đầu mối: Sở Y tế (Văn phòng Sở)

Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế

Thời gian thực hiện: cả năm 2025.

- Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo danh mục được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, tỷ lệ số hóa phần đầu đạt trên 80% trong năm 2025. Vận hành Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức Thành phố; triển khai khai thác dữ liệu thay thế một số giấy tờ trong hồ sơ khi người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Văn phòng Sở, Phòng Công nghệ thông tin).

Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế; Trung tâm Chuyển đổi số.

Thời gian thực hiện: Bắt đầu thực hiện từ tháng 02/2025.

6.2. Triển khai cấp chữ ký số miễn phí cho người dân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Công nghệ thông tin, Văn phòng Sở)

Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số

Thời gian thực hiện: cả năm 2025 (theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyên đổi số).

6.3. Giám sát sự tuân thủ quy trình giải quyết, xử lý các hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP.HCM và Bản đồ thể chế Thành phố

- Triển khai các hoạt động giám sát sự tuân thủ quy trình giải quyết, xử lý các hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC TP.HCM và Bản đồ thể chế để đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết TTHC đúng hạn.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn tổ chức tập huấn về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số của Ngành y tế Thành phố năm 2025 cho đội ngũ công chức, viên chức thuộc Sở.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Văn phòng Sở, Phòng Công nghệ thông tin).

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ, Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố; các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc Sở; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Thúc đẩy mô hình bệnh viện thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) và các giải pháp ứng dụng công nghệ hiện đại trong mọi lĩnh vực phục vụ hoạt động chuyên môn, cung ứng dịch vụ và quản trị cơ sở.

7.1. Tập trung xây dựng đề án và triển khai mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích X-quang phổi tại y tế cơ sở trên địa bàn Thành phố, kế thừa từ kết quả mô hình thí điểm tại xã đảo Thạnh An.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Công nghệ thông tin).

Đơn vị phối hợp: Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y); Trung tâm y tế tuyến cơ sở.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2025

7.2. Xây dựng và phát triển phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo phát hiện vi phạm quảng cáo trong lĩnh vực y tế trên cơ sở triển khai đề tài “Xây dựng và phát triển ứng dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo phát hiện vi phạm quảng cáo trong lĩnh vực y tế”.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Kiểm tra - Pháp chế, Phòng Công nghệ thông tin)

Đơn vị phối hợp: Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Quản lý dịch vụ y tế, Phòng Nghiệp vụ Dược); Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hoàn thiện và vận hành chính thức trong tháng 11/2025

7.3. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), các công nghệ mới trong phát triển các kỹ thuật chuyên sâu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố.

Đơn vị thực hiện: các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố

Đơn vị phối hợp: Sở Y tế (Phòng Nghiệp Y, Phòng Công nghệ thông tin); các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: hàng năm

7.4. Tập trung triển khai các Bảng thông tin điện tử (Dashboard) nhằm trực quan hóa các dữ liệu, phục vụ công tác theo dõi, giám sát, chỉ đạo, điều hành và ra quyết định quản lý

(1) Dashboard trực tuyến về giường bệnh của các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố và liên thông giám sát tập trung của Sở Y tế

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Công nghệ thông tin).

Đơn vị phối hợp và thực hiện: Các cơ sở y tế có giường bệnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chủ động xây dựng Dashboard theo từng đơn vị.

Thời gian thực hiện: hoàn thành và triển khai rộng rãi trong tháng 12/2025.

(2) Dashboard quản lý xe ô tô cứu thương nhằm trực quan hóa và số hóa toàn bộ dữ liệu liên quan đến hoạt động phương tiện ô tô cứu thương của các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Công nghệ thông tin).

Đơn vị phối hợp và thực hiện: các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chủ động xây dựng Dashboard theo từng đơn vị.

Thời gian thực hiện: hoàn thành và triển khai rộng rãi trong tháng 12/2025.

(3) Dashboard thông tin về hoạt động tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị thông qua các kênh thông tin, đường dây nóng do Sở Y tế phụ trách, quản lý.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Văn phòng Sở, Phòng Kiểm tra - Pháp chế, Phòng Công nghệ thông tin)

Đơn vị phối hợp: Sở Y tế (Các phòng chuyên môn nghiệp vụ)

Thời gian thực hiện: Năm 2026

(4) Xây dựng Dashboard cập nhật theo thời gian thực để công khai các thông tin liên quan đến công tác Quản trị - Hành chính Cơ quan Sở.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Văn phòng Sở, Phòng Công nghệ thông tin)

Thời gian thực hiện: Phần đầu hoàn thiện và đưa vào khai thác trong quý II/2026.

7.5. Tăng cường ứng dụng thiết bị công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo (AI) trong tổ chức hội họp để hỗ trợ soạn thảo biên bản, kết luận cuộc họp.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế (Văn phòng Sở, Phòng Công nghệ thông tin)

Đơn vị phối hợp và thực hiện: các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Y tế:

- Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ đã được phân công, các phòng cần chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện để đảm bảo hoàn thành mọi nội dung. Đồng thời, cần định kỳ rà soát, đánh giá tiến độ và báo cáo kết quả về các phòng đầu mối được phân công để tổng hợp.

- Chủ động lập dự toán kinh phí (nếu có) và phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính để tham mưu nguồn kinh phí thực hiện; đồng thời chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các nội dung được phân công.

- Tăng cường tuyên truyền về nhiệm vụ và kết quả thực hiện trên Cổng thông tin điện tử của Ngành y tế, phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của từng phòng.

- Thực hiện đảm bảo các chế độ báo cáo định kỳ (hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, năm (*trước ngày 15 hàng tháng*)) hoặc đột xuất về Văn phòng Sở và Phòng Công nghệ thông tin tùy theo chức năng, nhiệm vụ được phân công (chi tiết tại mục 1.1. và 1.2 Phần V).

1.1. Văn phòng Sở Y tế:

- Là đơn vị đầu mối, chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi và tổng hợp chung về tình hình triển khai Kế hoạch này.

- Chủ trì và phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan đề tham mưu cho Ban Giám đốc Sở trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức sơ kết, tổng kết. Đồng thời, chịu trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình và kết quả thực hiện các nội dung tổng thể liên quan đến Nghị quyết số 57-NQ/TW, công tác Cải cách hành chính, Đề án 06 và các hoạt động đổi mới sáng tạo của Ngành.

- Là đầu mối tổng hợp các báo cáo chuyên đề từ Phòng Công nghệ thông tin và các phòng chuyên môn khác để xây dựng báo cáo tổng thể của Ngành.

1.2. Phòng Công nghệ thông tin:

- Là đầu mối, chủ trì tham mưu cho Ban Giám đốc Sở trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai, và đánh giá các nội dung, nhiệm vụ, và chỉ tiêu chuyên môn liên quan đến Chuyển đổi số và Y tế thông minh trong Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của Ngành theo quy định.

- Là đầu mối tổng hợp và tham mưu Ban Giám đốc Sở báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số, Y tế thông minh, và kết quả đánh giá mức độ Chuyển đổi số của Thành phố (DTI) thông qua Hệ thống đánh giá mức độ Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh (Hệ thống DTI) tại địa chỉ <https://dti.tphcm.gov.vn/> (Thời gian báo cáo: trước ngày 20 tháng cuối cùng của quý đối với quý I, II, III; trước ngày 10/12/2025 đối với quý IV).

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn để xây dựng và quản lý các công cụ giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và thống kê các chỉ tiêu theo nội dung kế hoạch đã đề ra.

- Phối hợp với Phòng Tổ chức Cán bộ, Văn phòng Sở xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số trong toàn Ngành y tế.

1.3. Phòng Tổ chức cán bộ:

- Tham mưu Ban Giám đốc Sở cụ thể hóa việc thực hiện Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND ngày 02/10/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong việc thúc đẩy chuyển đổi số y tế, lượng hóa, cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ để theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai.

- Bổ sung quy định về thi đua, khen thưởng theo hướng mở rộng đa dạng các hình thức, kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng xứng đáng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phát triển chuyển đổi số của Ngành y tế.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

- Xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch phù hợp với điều kiện của đơn vị, đảm bảo nguồn lực và tổ chức thực hiện phù hợp với Kế hoạch chung của Ngành y tế Thành phố.

- Căn cứ theo Kế hoạch của từng đơn vị đã ban hành để triển khai thực hiện; Rà soát, kiểm tra, đánh giá tiến độ kết quả đạt được theo định kỳ hàng quý và gửi báo cáo về Sở Y tế thông qua Phòng Công nghệ thông tin (*báo cáo trước ngày 25 tháng cuối mỗi quý tại địa chỉ: <https://hntt2.medinet.org.vn:82/>*).

- Tăng cường tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị

VI. HIỆU LỰC THI HÀNH

Kế hoạch này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Kế hoạch số 3474/KH-SYT ngày 04/4/2025 của Sở Y tế về đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số của Ngành y tế Thành phố thực hiện Kế hoạch số 1413/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 63-KHHĐ/TU của Thành ủy TP.HCM.

Trong quá trình tổ chức triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kế hoạch có thể được điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết, nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của Ngành y tế Thành phố trong từng giai đoạn.

Trên đây là Kế hoạch đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số của Ngành y tế Thành phố thực hiện Kế hoạch số 4354/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 459-KHHĐ/TU của Thành ủy TP.HCM, đề nghị Thủ trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Phước Lộc, Phó Bí thư Thành ủy, CT UBMTTQ VN TP;
- Đ/c Trần Thị Diệu Thúy, TUV, PCT UBND TP;
- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Trung tâm Chuyển đổi số;
- Ban Giám đốc SYT;
- Các phòng CMNV SYT;
- Các đơn vị trực thuộc SYT;
- Các BV bộ, ngành, ngoài công lập;
- Lưu: VT-VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Dũng



Phụ lục.

CÁC TỔ SỞ PHÁP LÝ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
2. Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
3. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030
4. Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo;
5. Quyết định số 1150/QĐ-BYT ngày 03/4/2025 của Bộ Y tế về phê duyệt kế hoạch triển khai hồ sơ bệnh án điện tử;
6. Chương trình hành động số 459-KHHĐ/TU ngày 21/5/2025 của Thành ủy Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
7. Chỉ thị số 17/CT-TU ngày 27/8/2022 của Thành ủy Thành phố về đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh;
8. Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh”;
9. Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình triển khai Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh đến năm 2025;
10. Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025;
11. Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án “Y tế thông minh giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”
12. Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Thành phố;

13. Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

14. Quyết định số 5933/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số của Thành phố Hồ Chí Minh;

15. Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

16. Kế hoạch số 4364/KH-UBND ngày 18/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai “Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh trong lĩnh vực năng lượng, giai đoạn 2022-2025”;

17. Kế hoạch số 1948/KH-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện các mô hình điểm tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” phục vụ chuyển đổi số tại Thành phố Hồ Chí Minh;

18. Kế hoạch số 2777/KH-UBND ngày ngày 23/6/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Đề án “Phát triển hạ tầng viễn thông và Kế hoạch phát triển hạ tầng số tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030” giai đoạn 2023 - 2025;

19. Kế hoạch số 2649/KH-UBND ngày 16/6/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

20. Kế hoạch số 3131/KH-UBND ngày 07/7/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng Quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

21. Kế hoạch số 5421/KH-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai công trình “Hệ thống Dịch vụ số dành cho Công dân Thành Phố Hồ Chí Minh - HCM Citizen E-Services”;

22. Kế hoạch số 5440/KH-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai công trình “Xây dựng Chính quyền số Thành phố Hồ Chí Minh”;

23. Kế hoạch số 5143/KH-UBND ngày 04/9/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

24. Kế hoạch số 5403/KH-UBND ngày 13/9/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy,

nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

25. Kế hoạch số 5880/KH-UBND ngày 30/9/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Đề án “Y tế thông minh giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” năm 2024 -2025

26. Kế hoạch 7040/KH-UBND ngày 11/11/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030

27. Kế hoạch số 1319/KH-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2025

28. Kế hoạch số 1875/KH-UBND ngày 26/3/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH